

Số: *590*/BC-UBND

Đức Cơ, ngày *10* tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 10 tháng năm 2021

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Căn cứ Thông báo số 3727/TB-SKHĐT ngày 02/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo Giám sát, đánh giá đầu tư và kiểm tra đấu thầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

UBND huyện Đức Cơ, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 10 tháng đầu năm 2021, với nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN

1. Các văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành và áp dụng trong kỳ báo cáo.

Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt dự án: Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 3);

Văn bản số 173/UBND-KTTH ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh đối với các dự án khởi công mới năm 2021

Văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Văn bản số 967/UBND-KTTH ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ

về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022;

Văn bản số 1360/UBND-KTTH ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021;

Văn bản số 1650/UBND-KTTH ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc V/v triển khai thực hiện Công điện số 7776/CĐ-VPCP ngày 25/10/2021 của Văn phòng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021;

Và nhiều văn bản pháp luật có liên quan

2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả tác động của những văn bản trên tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành và các văn bản của cấp có thẩm quyền đã ban hành nêu trên đã tác động tích cực đến tình hình đầu tư xây dựng trên địa bàn, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn. Tuy nhiên, tiến độ triển khai dự án vẫn chưa đảm bảo theo yêu cầu; công tác báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo hình thức trực tuyến thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý:

Trong 10 tháng đầu năm, huyện tiếp tục tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các dự án Quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch các xã, sau:

- Triển khai công bố Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ đến năm 2035;
- Triển khai Cắm mốc quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đến năm 2035;
- Triển khai nhiệm vụ và thực hiện Cắm mốc giới theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Sản xuất, thương mại – dịch vụ, huyện Đức Cơ;
- Triển khai nhiệm vụ và thực hiện Cắm mốc giới theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty (phía Tây Công an huyện), huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai;
- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 27/10/2021 về lập quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025;
- Triển khai đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tổ dân phố 1, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ;
- Triển khai Cắm mốc quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư thôn Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2 xã Ia Din;

- Triển khai Cẩm mốc QH chi tiết xây dựng điểm dân cư làng Jit Tú, xã Ia Din.

- Triển khai Cẩm mốc quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Ia Din.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định:

Các quy hoạch về xây dựng đều thực hiện quản lý theo phân cấp, trên địa bàn không có quy hoạch nào vi phạm về công tác quản lý quy hoạch. Sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND các cấp tổ chức hội nghị để công bố, cắm mốc quy hoạch và tuyên truyền rộng rãi, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch của nhân dân, qua đó đã kịp thời ngăn chặn và chấn chỉnh mọi hoạt động xây dựng vi phạm đến quy hoạch. Tuy nhiên do nguồn kinh phí còn hạn chế nên việc cắm mốc vẫn chưa thực hiện đảm bảo quy định.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

Kinh phí để thực hiện các nội dung về quy hoạch rất lớn trong khi nguồn kinh phí của địa phương không đảm bảo, tỉnh không hỗ trợ nên việc thực hiện quy hoạch sau khi dự án được phê duyệt chưa đảm bảo quy định.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

- Tổng nguồn vốn đầu tư năm 2021: Theo quyết định giao kế hoạch vốn (nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện) tính đến thời điểm báo cáo: 104,416 tỷ đồng, thực hiện 16 chương trình, dự án. Đến nay đã giải ngân 55,348 triệu đồng, đạt 53,0% Kế hoạch. Không tính dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok đã giải ngân 52,559 tỷ đồng/74,416 tỷ đồng, đạt 70,6% Kế hoạch (*Có bảng tổng hợp chi tiết từng công trình kèm theo*).

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: Đối với nguồn vốn ngân sách (Trung ương, tỉnh, huyện) đến thời điểm báo cáo còn nợ đọng 215,57 triệu đồng, huyện đã có kế hoạch bố trí để trả nợ trong tháng 11 năm 2021 (Dự án Công viên Đức Cơ, số tiền: 153,96 triệu Trường THCS Nguyễn Du xã Ia Kla, huyện Đức Cơ, số tiền 61,61 triệu).

- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: Chưa có.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, UBND các xã, các chủ đầu tư được giao vốn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các dự án được phê duyệt đã xác định rõ mục tiêu, quy mô đầu tư, thời gian thực hiện, nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn;

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư chương trình: Năm 2021 chưa phê duyệt, triển khai chương trình nào

3. Tình hình thực hiện các chương trình.

a) *Việc quản lý thực hiện chương trình:* Quản lý thống nhất theo từng nguồn vốn và kế hoạch giao vốn đầu năm, phân cấp quản lý về địa phương.

b) *Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình:* Thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành cho từng chương trình cụ thể.

c) *Tình hình thực hiện chương trình:* Năm 2021 chưa triển khai

d) *Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:* Năm 2021 chưa triển khai

đ) *Năng lực tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình và việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần:* Chưa có

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

4.1 Vướng mắc:

- Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư còn phức tạp, nhiều thủ tục đầu tư dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện

- Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020; Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021; Văn bản số 173/UBND-KTTH ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh đối với các dự án khởi công mới năm 2021 chờ phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 mới giao kế hoạch chi tiết năm 2021 cho nên đến ngày 18/8/2021 sau khi được HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, UBND huyện mới giao kế hoạch chi tiết nên tiến độ giải ngân chưa đạt yêu cầu.

- Trong thời gian qua với sự chỉ đạo sát sao, trực tiếp của Huyện ủy, UBND huyện, sự vào cuộc của cả chính quyền địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng dự án. Tuy nhiên, đến nay khối lượng công việc giải phóng mặt bằng còn lại lớn đi qua các khu vực dân cư nên gặp rất nhiều khó khăn, phải đối thoại nhiều lần. Đa phần các hộ dân đều đòi hỏi giá trị đền bù cao hơn thực tế nên phải họp dân đối thoại, thương lượng nhiều lần ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện dự án (Theo báo cáo của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự kiến phần đầu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đến cuối tháng 11 năm 2021). Các dự án vướng cao su thanh lý của các Công ty thuộc Binh đoàn 15 thủ tục còn kéo dài khó khăn cho địa phương

- Dự án Đường giao thông kết thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ có diện tích đất quốc phòng (749,5m²) do Công ty TNHH MTV Công ty 74 đang quản lý thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng, UBND huyện đã có văn bản đề nghị Bộ Quốc phòng, Binh đoàn 15 bàn giao; tuy nhiên đến nay vẫn chưa có ý kiến trả lời.

- Các đơn vị nhận thầu thi công xây dựng công trình, tư vấn đều có trụ sở trên địa bàn thành phố Pleiku; hiện nay tình hình Covid đang diễn biến phức tạp, nên có khó khăn trong việc huy động nhân lực, máy móc của các nhà thầu từ thành

phố Pleiku đến địa điểm dự án để triển khai thi công công trình vì phải đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch Covid - 19 theo quy định;

- Khi hoàn chỉnh thủ tục, triển khai thi công thì đúng vào mùa mưa nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

- Đến thời điểm này, nguồn thu tiền sử dụng đất chưa đảm bảo do vậy không có nguồn để phân bổ, hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn triển khai các công trình thực hiện Chương trình kiên cố hóa và hạ tầng kênh mương. Nguồn thu tiền sử dụng đất đối ứng của các xã cũng không đảm bảo do vậy chưa triển khai đảm bảo theo kế hoạch.

4.2 Kiến nghị:

Các khó khăn vướng mắc nêu trên đến nay đã cơ bản được giải quyết, đối với diện tích đất quốc phòng (749,5m²) do Công ty TNHH MTV Công ty 74 đang quản lý thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng Dự án Đường giao thông kết thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đơk, huyện Đức Cơ, đề nghị Bộ Quốc phòng, Binh đoàn 15 sớm bàn giao để triển khai dự án.

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư:

Thực hiện theo định Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Các đơn vị chủ đầu tư đã thực hiện các bước theo đúng quy định.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư:

Tuân thủ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

Các chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện; trình các cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án đảm bảo quy định trong xây dựng cơ bản. Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chỉ thực hiện ở giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư, giai đoạn quyết định đầu tư không thẩm định.

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán:

Thực hiện đảm bảo quy định Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của Chủ

tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền, giao nhiệm vụ trong quản lý các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Việc quản lý thực hiện dự án:

- Công tác quản lý thực hiện dự án hiện nay thực hiện theo Luật Xây dựng, đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư thì giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện.

- Công tác quản lý thực hiện dự án đối với các dự án do UBND cấp xã làm chủ đầu tư đang dần cải thiện về chất lượng, tiến độ.

- Ban giám sát cộng đồng của các dự án triển khai tại địa bàn các xã do UBMT Tổ Quốc xã thành lập giám sát thực hiện theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

Nhìn chung các dự án triển khai đảm bảo tiến độ đề ra; Công tác đảm bảo chất lượng luôn đặt lên hàng đầu, thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình, thi công đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ và có sự giám sát chặt chẽ về mặt kỹ thuật, chất lượng thi công từng hạng mục công trình. Các dự án khi thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng đã thực hiện tương đối đảm bảo việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng.

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư

- Tình hình triển khai kế hoạch năm 2021: Trong năm 2021 việc triển khai thực hiện các nguồn vốn đảm bảo theo tiến độ đã đề ra, chưa đảm bảo theo yêu cầu của tỉnh, Trung ương. Tuy nhiên do đây là năm đầu của giai đoạn đầu tư công 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa được giao kịp thời, chờ Quốc hội, HĐND tỉnh giao kế hoạch (ngày 10/8/2021); đến ngày 18/8/2021 huyện mới giao kế hoạch đầu tư năm 2021 cho các đơn vị để triển khai

Đến nay, tất cả các dự án đã triển khai, dự kiến đến hết năm 2021 hoàn thành kế hoạch mà tỉnh, huyện đã giao không chuyển nguồn qua năm 2022

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: Trong 10 tháng đầu năm không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tình hình quyết toán vốn: Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước của Bộ Tài chính, nhìn chung công tác chấp hành về thời gian báo cáo của các chủ đầu tư vẫn chưa đảm bảo theo quy định. Đến thời điểm báo cáo, đã phê duyệt quyết toán 90/104 dự án hoàn thành năm 2020; 02 dự án hoàn thành năm 2021; còn tồn 14 dự án đang thẩm định chờ bổ sung hồ sơ để thẩm tra phê duyệt quyết toán.

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã được UBND huyện kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện dự án, chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo quy định.

Về năng lực quản lý dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, quản lý chất lượng của một số nhà thầu vẫn còn chưa cao, trình độ chuyên môn một số cán bộ kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu.

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền: Các cấp có thẩm quyền đã xử lý kịp thời các vướng mắc để đảm bảo tiến độ dự án.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành

Các dự án hoàn thành đã tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đơn vị được nhận bàn giao công trình trực tiếp khai thác, vận hành và sử dụng công trình, các công trình đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả. Tuy nhiên việc theo dõi tài sản, lưu trữ hồ sơ của chủ sử dụng công trình còn chưa đầy đủ kịp thời

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị:

*** Các vướng mắc chính:**

- Các quy trình, thủ tục đầu tư còn nhiều phức tạp; quy trình triển khai theo Luật Đầu tư công năm 2019 tuy đã có hướng dẫn tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công nhưng chưa rõ ràng, còn nhiều bất cập.

- Theo quy định tại 11/2019/TT-BKHĐT ngày 26/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì các gói thầu hàng hóa, tư vấn có giá trị dưới 05 tỷ đồng, xây lắp có giá không quá 10 tỷ đồng đều phải thực hiện đấu thầu qua mạng gây khó khăn cho một số chủ đầu tư cấp xã, các cơ quan không chuyên (trừ Ban quản lý dự án), làm chậm trễ quá trình triển khai dự án.

- Một số chủ đầu tư còn thiếu trách nhiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện đầu tư, chưa chủ động và có biện pháp quyết liệt để đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công; việc hoàn chỉnh các hồ sơ công trình gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

- Việc tuân thủ chế độ báo cáo tiến độ đầu tư, kết quả đầu tư của các đơn vị được giao chủ đầu tư chưa nghiêm túc, chất lượng báo cáo không đảm bảo, không chính xác, không đảm bảo thời gian nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo phục vụ chỉ đạo điều hành.

*** Kiến nghị:**

- Đề nghị sửa đổi bổ sung Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, theo hướng tăng hạn mức chỉ định thầu đối với gói thầu xây lắp dưới 03 tỷ đồng; gói thầu tư vấn, hàng hóa dưới 01 tỷ đồng;

- Quy định về thẩm quyền tách riêng dự án GPMB độc lập chưa rõ ràng, đối với dự án nhóm B, C:

Theo quy định khoản 1, Điều 5, Luật Đầu tư công năm 2019 có quy định: *“Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A”*.

Đề xuất Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng không phải quyết định chủ trương đầu tư và cho phép triển khai dự án GPMB thành dự án độc lập để địa phương triển khai tạo mặt bằng sạch để kêu gọi các dự án đầu tư.

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ: Trong 10 tháng đầu năm 2021, chưa triển khai dự án PPP.

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC: Trong 10 tháng đầu năm 2021, triển khai các dự án theo quy định.

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo:

Việc thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá các dự án của chủ đầu tư so với cùng kỳ năm trước đã từng bước đi vào nề nếp, tuy nhiên, do đây là một lĩnh vực còn mới đối với các chủ đầu tư (đặc biệt ở cấp xã) nên chất lượng báo cáo chưa cao, chưa đầy đủ theo mẫu biểu và còn chậm so với thời hạn quy định; các chủ đầu tư cấp chưa đăng tải lên hệ thống thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo: Các báo cáo không đầy đủ nội dung số liệu còn thiếu so với yêu cầu, rất khó khăn khi tổng hợp báo cáo.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ: Chưa thực hiện

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo: Chưa

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ: Đã thực hiện, tuy nhiên chưa đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư: Chưa có kết quả.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế nhất là thực hiện công tác báo cáo theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT. Cần phải quy định rõ hơn những dự án nào thì phải thực hiện báo cáo theo mẫu và có hướng dẫn nội dung báo cáo cụ thể hơn. Hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định về trình tự thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia, và giám sát, đánh giá đầu tư tuy nhiên

vẫn chưa có thông tư, biểu mẫu hướng dẫn triển khai khó khăn cho công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Tình hình triển khai công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:

UBND cấp xã đã thành lập các Ban giám sát cộng đồng chịu trách nhiệm giám sát các công trình từ khởi công đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Ủy ban MTTQ các cấp:
Chưa.

3. Đánh giá chất lượng của các báo cáo: Chưa

4. Các phát hiện chính của công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:
Chưa.

5. Kết quả xử lý sau giám sát đầu tư của cộng đồng: Không.

6. Các khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp xử lý: Không.

X. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ.

Để thực hiện tốt công tác Báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định về trình tự thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia, và giám sát, đánh giá đầu tư cần ban hành thông tư, biểu mẫu hướng dẫn.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện:

Trong thời gian tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn cụ thể về mức chi liên quan đến công tác tổ chức giám sát đánh giá đầu tư.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu: VT-UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định

BÁO CÁO
CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THÁNG 10 NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 590 /BC-UBND ngày 10 /11/2021 của UBND huyện Đức Cơ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2021								Dự ước giải ngân thực hiện từ 1/1/2021 đến tháng tiếp theo				Dự ước giải ngân thực hiện từ 1/1/2021 đến 31/01/2022				Chủ đầu tư	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	KH năm 2021 và vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 28 hằng tháng	Giải ngân từ 01/01/2021 đến ngày 28 hằng tháng			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, từng nguồn vốn cụ thể			Tỉ lệ giải ngân	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, từng nguồn vốn cụ thể					Tỉ lệ
					Tổng số	Trong đó, từng nguồn vốn			Tổng số	Trong đó, từng nguồn vốn			Tổng số vốn	Trong đó, từng nguồn vốn				Tổng số vốn	Trong đó, từng nguồn vốn				
						Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước			Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước			Tỷ lệ giải ngân	Tổng số vốn				Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số vốn			
	TỔNG SỐ VỐN (A+B)			193.106	104.416	104.416	140	50.420	55.348	55.348	140	53,0	81.821	81.821	140	78,4	104.376	104.376	140	100			
A	KẾ HOẠCH GIAO TỪ ĐẦU NĂM (A1+A2)			193.106	104.416	104.416	140	50.420	55.348	55.348	140	53,0	81.821	81.821	140	78,4	104.376	104.376	140	100			
A1	KẾ HOẠCH GIAO VỐN (đợt 1, đợt 2)			191.586	103.216	103.216	140	49.220	54.175	54.175	140	52,5	80.621	80.621	140	78,1	103.176	103.176	140	100			
I	Ngân sách tỉnh			111.586	65.216	65.216	140	25.062	25.017	25.017	140	38,4	51.464	51.464	140	78,9	65.176	65.176	140	100			
1	Vốn trong cân đối theo tiêu chí			81.214	51.354	51.354	140	17.103	15.818	15.818	140	30,8	41.564	41.564	140	80,9	51.314	51.314	140	100			
1.1	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư			59.000	30.000	30.000	140	3.500	2.789	2.789	140	9,3	27.489	27.489	140	91,6	30.000	30.000	140	100			
	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đok	2021-2022	470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000	30.000	30.000	140	3.500	2.789	2.789	140	9,3	27.489	27.489	140	91,6	30.000	30.000	140	100	UBND huyện		
1.2	Vốn cân đối ngân sách phân cấp huyện, thị xã, thành phố			22.214	21.354	21.354	0	13.603	13.029	13.029	0	61,0	14.075	14.075	0	65,9	21.314	21.314	0	100	BQL dự án		
1.2.1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	2021	758/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	5.250	5.090	5.090		3.171	3.171	3.171		62,3	3.171	3.171		62,3	5.090	5.090		100	nt		
1.2.2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	2021	1526/QĐ-UBND ngày 16/8/2021	5.300	5.000	5.000		3.233	3.233	3.233		64,7	3.233	3.233		64,7	4.960	4.960		99	nt		
1.2.3	Nhà văn hóa xã IaKla	2021	1488/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	2.840	2.700	2.700		1.842	1.842	1.842		68,2	1.842	1.842		68,2	2.700	2.700		100	nt		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2021							Dự ước giải ngân thực hiện từ 1/1/2021 đến tháng tiếp theo				Dự ước giải ngân thực hiện từ 1/1/2021 đến 31/01/2022				Chủ đầu tư	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	KH năm 2021 và vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021		Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 28/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến ngày 28/12/2021			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, từng nguồn vốn cụ thể		Ti lệ giải ngân	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, từng nguồn vốn cụ thể		Ti lệ				
					Tổng số	Trong đó, từng nguồn vốn		Tổng số	Trong đó, từng nguồn vốn			Tổng số vốn	Trong đó, từng nguồn vốn									
						Tổng số	Tổng số		Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Tỷ lệ giải ngân	Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước							
1.2.4	Trụ sở UBND thị trấn Chư ty	2021	989/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	3.750	3.650	3.650		2.359	2.359	2.359	64,6	2.359	2.359		64,6	3.650	3.650		100	nt		
1.2.5	Nâng cấp mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phái Bắc đường Quang Trung	2021	749/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	3.000	2.880	2.880		1.528	1.528	1.528	53,1	2.000	2.000		69,4	2.880	2.880		100	nt		
1.2.6	Duy tu bảo dưỡng đường Lê Duẩn và nâng cấp mở rộng đường Chu văn An	2021	757/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	1.500	1.460	1.460		895	895	895	61,3	895	895		61,3	1.460	1.460		100	nt		
1.2.7	Vốn chuẩn bị đầu tư			574	574	574		574			0,0	574	574		100	574	574		100			
2	Tiền sử dụng đất			30.372	13.862	13.862	0	7.959	9.199	9.199	0	140	9.900	9.900	0	71,4	13.862	13.862	0	100		
2.1	Tiền sử dụng đất tính đầu tư			11.050	5.762	5.762	0	4.000	5.282	5.282	0	91,7	5.500	5.500	0	95,5	5.762	5.762	0	100		
	Hỗ trợ Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương		338/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	11.050	5.762	5.762		4.000	5.282	5.282	91,7	5.500	5.500		95,5	5.762	5.762		100			
2.2	Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã, thành phố			19.322	8.100	8.100	0	3.959	3.917	3.917	0	48,4	4.400	4.400	0	54,3	8.100	8.100	0	100	BQL dự án	Giải ngân theo tiến độ thu tiền SDD
2.2.1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Đức Cơ	Năm 2021	1999/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	2.040	1.600	1.600		1.400	1.358	1.358	84,9	1.600	1.600		100,0	1.600	1.600		100			
2.2.2	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cấm mốc quy hoạch	Năm 2021		1.330	1.330	1.330		783	783	783	58,8	1.000	1.000		75,2	1.330	1.330		100			
2.2.3	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Năm 2021-2022	756/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	7.500	1.660	1.660		1.636	1.636	1.636	98,6	1.660	1.660		100,0	1.660	1.660		100			
2.2.4	Trích đo, chỉnh lý trích lục bản đồ địa chính thửa đất phục vụ công tác bán đấu giá QSD đất, giao đất ở để làm cơ sở cấp GCNQSD đất tại các lô đất QH thuộc các xã Ia Dín, Ia Kriêng, Ia Dom và thị trấn Chư Ty	Năm 2021	869/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	282	280	280		140	139	139	49,8	140	140		50,0	280	280		100			

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2021								Dự ước giải ngân thực hiện từ 1/1/2021 đến tháng tiếp theo				Dự ước giải ngân thực hiện từ 1/1/2021 đến 31/01/2022				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	KH năm 2021 và vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 28 hằng tháng	Giải ngân từ 01/01/2021 đến ngày 28 hằng tháng			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, từng nguồn vốn cụ thể		Tỉ lệ giải ngân	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, từng nguồn vốn cụ thể		Tỉ lệ			
					Tổng số	Trong đó, từng nguồn vốn			Tổng số	Trong đó, từng nguồn vốn			Tổng số vốn	Trong đó, từng nguồn vốn								
						Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước			Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước			Tỷ lệ giải ngân			Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước				
2.2.5	Giải phóng mặt bằng Đường liên xã Ia Krêl - Ia Kla	Năm 2021	83/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	8.170	3.230	3.230			0			0,0				0,0	3.230	3.230		100		
II	Ngân sách trung ương			80.000	38.000	38.000	0	24.158	29.158	29.158	0	0	29.158	29.158	0	76,7	38.000	38.000	0	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia																					
2	Chương trình mục tiêu			80.000	38.000	38.000	0	24.158	29.158	29.158	0	0	29.158	29.158	0	76,7	38.000	38.000	0	100	UBND huyện	
	Đường liên xã Ia Krêl-Ia Kla huyện Đức Cơ	2018-2022	850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	80.000	38.000	38.000		24.158	29.158	29.158		76,7	29.158	29.158		76,7	38.000	38.000		100		
III	Vốn ODA																					
A	VỐN NĂM 2020 KÉO DÀI SANG NĂM 2021			1.520	1.200	1.200	0	1.200	1.173	1.173	0	97,8	1.200	1.200	0	100	1.200	1.200	0	100		
1	Vốn ngân sách địa phương			1.520	1.200	1.200	0	1.200	1.173	1.173	0	97,8	1.200	1.200	0	100,0	1.200	1.200	0	100		
2	Vốn ngân sách trung ương																					
2.1	Vốn trong nước																					
	Chương trình mục tiêu quốc gia NTM (nguồn dự phòng NSTW hỗ trợ HTX)																					
	Xây dựng nhà kho và sân phơi HTX Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Phương Hoàng	2021	154a/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	1.520	1.200	1.200		1.200	1.173	1.173		97,8				0,0	1.200	1.200		100	BQL dự án xã	
2.2	Vốn nước ngoài																					
B	KẾ HOẠCH GIAO VỐN (đợt 3)																					
I	Vốn ngân sách địa phương																					
II	Vốn ngân sách trung ương																					

BÁO CÁO CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Báo cáo số 590/BC-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Danh mục dự án	Quy mô, năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Gói thầu xây lắp			Gói thầu tư vấn giám sát thi công			Gói thầu tư vấn khảo sát lập BC KTKT thiết kế			Ghi chú
			Số quyết định, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tên nhà thầu thi công	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tên nhà thầu giám sát	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tên nhà thầu thiết kế	
	Tổng cộng			168.140.000	181.873.130	181.576.200	0	1.234.736	1.234.736		5.555.621	5.509.730		
I	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương			88.140.000	69.934.327	69.797.015	0	718.071	718.071	0	2.356.850	2.341.553	0	
A	Vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư			59.000.000	48.292.520	48.255.063	0	0	0	0	1.110.313	1.095.016	0	
	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đok	Chiều dài L= 4,3 km với L1 = 0,93 km; Bn= 11,7,0 m, Bm=10,5m và L2+L3+L4= 3,37 km; Bn= 9,50 m, Bm=6,0m; bề tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước	470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000.000	48.292.520	48.255.063	Liên danh Công ty TNHH XD thương mại DV An Phú, Công ty CP Lam Sơn, Công ty TNHH XD Thuận Nguyên	0	0	0	1.110.313	1.095.016	Công ty CP tư vấn XD Giao thông An bình	Chưa có KQ đánh Giá GS
B	Vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư			21.640.000	15.353.763	15.269.059	0	516.665	516.665	0	978.145	978.145		
1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Nhà học 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện; Nhà 02 tầng; DTXD: 393,5m2; DTS: 750,2m2; sân BT và nhà WC, thiết bị	758/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	5.250.000	3.654.752	3.621.491	Công ty TNHH MTV Daily Mart	127.329	127.329	Công ty TNHH tư vấn XD Miền Nam	206.023	206.023	Công ty CP tư vấn - XD Tư Gia	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Nhà học 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	1526/QĐ-UBND ngày 16/8/2021	5.300.000	3.239.291	3.205.000	Công ty TNHH MTV Hoàng Đào Gia Lai	106.411	106.411	Công ty CP thiết kế và xây dựng Hưng Thuận	200.758	200.758	ông ty CP tư vấn - XD Tư Gia	
3	Nhà văn hóa xã Ia Kla	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	1488/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	2.840.000	2.090.187	2.087.775	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Thành An	70.852	70.852	Công ty TNHH tư vấn thiết kế XD Việt Sinh Phát	125.438	125.438	Công ty TNHH MTV tư vấn - XD Bình Phú Thuận	
3	Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty	Hội trường nhà 01 tầng; DTXD: 413 m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	989/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	3.750.000	2.550.870	2.549.181	Công ty TNHH MTV Nguyễn Đăng	89.761	89.761	Công ty TNHH tư vấn Miền Nam	153.349	153.349	Công ty TNHH tư vấn Miền Nam	

TT	Danh mục dự án	Quy mô, năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Gói thầu xây lắp			Gói thầu tư vấn giám sát thi công			Gói thầu tư vấn khảo sát lập BC KTKT thiết kế			Ghi chú
			Số quyết định, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tên nhà thầu thi công	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tên nhà thầu giám sát	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tên nhà thầu thiết kế	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc Đường Quang Trung)	Chiều dài L= 0,25 km; Bn= 17,0 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước;	749/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	3.000.000	2.530.493	2.520.595	Công ty TNHH MTV Thế Tiên Gia Lai	81.052	81.052	Công ty CP Quang Minh Phát Gia lai	181.786	181.786	Công ty TNHH MTV TCD Đại Nam	
5	Duy tu, bảo dưỡng đường Chu Văn An, đường Lê Duẩn		757/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	1.500.000	1.288.170	1.285.017	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Thành An	41.260	41.260	Công ty TNHH tư vấn thiết kế XD Việt Sinh Phát	110.791	110.791	Công ty TNHH MTV TCD Đại Nam	
C	Tiền sử dụng đất, tăng thu tiền sử dụng đất, kết dư tiền SDD			7.500.000	6.288.044	6.272.893	0	201.406	201.406	0	268.392	268.392		
	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tô dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,125km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m, đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	756/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	7.500.000,0	6.288.044	6.272.893	Công ty cổ phần Lam Sơn	201.406	201.406	Công ty TNHH tư vấn thiết kế XD Việt Sinh Phát	268.392	268.392	Công ty CP tư vấn XD Giao thông Khải Nguyên	
II	Ngân sách Trung ương			80.000.000	57.444.605	57.425.077		1.291.920	1.280.000	0	2.250.000	1.898.148		
C	Nguồn hỗ trợ có mục tiêu NSTW			80.000.000	57.444.605	57.425.077		1.291.920	1.280.000		2.250.000	1.898.148		
	Đường liên xã IaKrêl - IaKla, huyện Đức Cơ	Đường cấp IV, L=10,04km, Bn=7,5m, Bm=5,5m, cầu L=21m; hệ thống mương, cống thoát nước	850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	80.000.000	57.444.605	57.425.077	Liên danh Công ty CP Phát triển Đại Việt và Công ty CPXD và kỹ thuật Toàn Thịnh	1.291.920	1.280.000	Công ty CP tư vấn XD Giao thông An bình	2.250.000	1.898.148	Công ty CP tư vấn thiết kế Xây dựng Quang Anh	